TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST
Ngày 09 tháng 6 năm 2025
"V/v: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc và ông Lê Hữu Vị

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Sông Lô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2025/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh N, sinh năm 1987

Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Khổng Minh M, sinh năm 1984

Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 4 năm 2025, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Thanh N trình bày: Chị kết hôn với anh Khổng Minh M ngày 04 tháng 5 năm 2023, trước khi kết hôn chị và anh M được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi đăng ký kết hôn chị về làm dâu, ở cùng gia đình anh M ngay. Do diều kiện công việc, anh chị thuê nhà ở thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch chung sống. Quá trình vợ chồng hoà thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ

chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống về lối sống, cách làm kinh tế nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Đến cuối tháng 10/2024, anh Mạnh về nhà bố mẹ đẻ ở thôn T, xã Đ, huyện Sông Lô sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không hoà giải hay dàn xếp gì. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh M.

Về con chung: Vợ chồng chị không có con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Khổng Minh M trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa đều vắng mặt không có lý do, qua xác minh tại UBND xã Đ và lời khai của bà Đặng Thị L là mẹ đẻ của anh M được biết: Vợ chồng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng khoảng tháng 10 năm 2024 trở lại đây bà nghe anh M nói vợ chồng đã thống nhất đi đến ly hôn vì không còn tình cảm với nhau. Anh M hiện nay là lao động tự do tại địa phương thường xuyên có mặt ở nhà. Anh có biết việc Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị N và anh. Các lần Tòa án báo gọi gia đình bà đều nhận được giấy báo và đã đưa trực tiếp cho anh M. Nay chị N xin ly hôn anh M đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng thì nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng các quy định pháp luất.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Thanh N. Xử cho chị Trần Thị Thanh N được ly hôn anh Khổng Minh M.

Về con con vợ chồng anh chị không có con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: chị N phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tạiphiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng dân sự: căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Trần Thị Thanh N và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ "tranh chấp hôn nhân và gia đình". Bị đơn là anh Khổng Minh M có địa chỉ tại thôn T, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Sông Lô theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Đối với chị N là nguyên đơn mặc dù vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên chị đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt đúng theo quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận còn anh M là bị đơn tại phiên tòa hôm nay vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ theo khoản 1, 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị N và anh M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Thanh N và anh Khổng Minh M là cuộc hôn nhân hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không quan tâm đến nhau nên từ đó dẫn đến thường xuyên cãi, chửi nhau. Hiện nay vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ từ tháng 10/2024 cho đến nay. Bản thân anh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, các giấy báo, giấy triệu tập đều giao cho gia đình anh M và gia đình đã thông báo lại cho anh được biết nhưng anh M vẫn không có quan điểm trình bày về việc chị N xin ly hôn anh. Như vậy, anh M vắng mặt trong suốt quá trình làm việc thể hiện sự trốn tránh trách nhiệm, không có thiện chí muốn hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ.

Xét tình cảm vợ chồng giữa chị N và anh M mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng thường xuyên cãi, chửi, đánh đập nhau. Vợ chồng đã ly thân và cắt đứt mọi quan hệ trong một thời gian dài. Việc kéo dài cuộc hôn nhân này chỉ làm cho vợ chồng thêm mệt mỏi, không có hạnh phúc. Do vậy đề nghị của chị N xin ly hôn anh M là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về chung con: chị N xác định vợ chồng không có con chung, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Đối với yêu cầu chia tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Chị N không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: chị Trần Thị Thanh N phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô là có căn cứ và phù hợp với với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Thanh N. Xử: cho chị Trần Thị Thanh N được ly hôn với anh Khổng Minh M.

2/ Về án phí: chị Trần Thị Thanh N phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001254 ngày 08/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị N đã nộp đủ án phí.

3/ Án xử công khai: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Sông Lô;
-Chi cục THA dân sự huyện Sông Lô;
-Các đương sự;
-UBND xã Đ ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Kiên Thành

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sông Lô, ngày 09 tháng 6 năm 2025

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 10 phút ngày 09 tháng 6 năm 2025

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kiên Thành.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Vị và bà Nguyễn Thị Ngọc.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 68/2025/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 về: "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh Nga, sinh năm 1987

Nơi cư trú: thôn Trung Kiên, xã Tây Sơn, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh Khổng Minh Mạnh, sinh năm 1984

Nơi cư trú: thôn Thanh Tú, xã Đồng Quế, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Thanh Nga. Xử: cho chị Trần Thị Thanh Nga được ly hôn với anh Khổng Minh Mạnh.

2/ Về án phí: chị Trần Thị Thanh Nga phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001254 ngày 08/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị Nga đã nộp đủ án phí.

Ngoài ra còn tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật. Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 20 phút, ngày 09 tháng 6 năm 2025.

Biên bản làm xong đã đọc lại các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên hội đồng xét xử	**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Thị Ngọc Lê Hữu Vị Nguyễn Kiên Thành